

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Bé Thi.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh T, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp B, thị trấn E, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn vắng mặt).

2. H, sinh ngày 15-10-2015; địa chỉ: Ấp B, thị trấn E, huyện S, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. T2, sinh ngày 10-02-2020; địa chỉ: Ấp B, thị trấn E, huyện S, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 08-3-2023, trong quá trình giải quyết và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh T trình bày:

Anh T và chị T1 chung sống với nhau từ năm 2014, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên H, sinh ngày 15-10-2015; T2, sinh ngày 10-02-2020. Đến tháng 8-2020 anh T và chị T1 không còn sống chung với nhau, chị T1 bỏ đi đâu anh T không liên lạc được cho đến nay nên anh T không thể làm giấy khai sinh cho cháu H và cháu T2 để hai cháu đi học.

Nay anh T yêu cầu Tòa án xác định anh là cha của cháu H và cháu T3; ngoài ra, anh T không yêu cầu gì thêm.

** Tại tờ tự khai ngày 20-4-2023; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T1 trình bày:*

Chị T1 thông nhất có 02 con chung tên H, sinh ngày 15-10-2015 và T2, sinh ngày 10-02-2020; là con chung giữa chị và anh T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều: 88, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xác nhận cha cho con của anh T. Xác định anh T là cha ruột của cháu H, sinh ngày 15-10-2015 và T2, sinh ngày 10-02-2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình. Người yêu cầu anh T có địa chỉ cư trú tại thị trấn E, huyện S, tỉnh An Giang nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị T1 vắng mặt, nhưng chị có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt. Đối với cháu H và T2, do các cháu còn nhỏ tuổi vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Anh T yêu cầu Tòa án xác định anh là cha của cháu H, sinh ngày 15-10-2015 và T2, sinh ngày 10-02-2020. Chị T1 thống nhất xác nhận: Cháu H và T2 là con chung của chị và anh T. Ngoài ra, kết quả xét nghiệm AND số: 221808GL/AND ngày 05-11-2022 và kết quả xét nghiệm AND số: 230409GL/AND ngày 01-03-2023 của Viện công nghệ AND và Phân tích di truyền – Genlab kết luận: “*T có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên H, độ tin cậy > 99,9999%*” và “*T có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên T2, độ tin cậy > 99,9999%*”. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận anh T là cha của cháu H và T2.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh An Giang là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Lệ phí việc dân sự: Anh T không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự do thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh T về việc xác định cha cho con.

Xác định anh T, sinh năm 1996 là cha của cháu H, sinh ngày 15-10-2015 và T2, sinh ngày 10-02-2020 cùng địa chỉ: Khóm B, thị trấn E, huyện S, tỉnh An Giang.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh T không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Anh T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày mở phiên họp (ngày 26-4-2023), chị T1 có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện S có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu, người liên quan;
- TAND, VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện S;
- VKSND huyện S;
- UBND thị trấn E;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Bé Thi